



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	14 - 34
8. Phụ lục	35 - 38

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần bao bì dầu thực vật hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001186, đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 9 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 01 tháng 10 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam	35.328.000.000	44,16
Các cổ đông khác	44.672.000.000	55,84
Cộng	80.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84 - 8) 35 974 228 – 35 974 229 – 35 974 230

Fax : (84 - 8) 35 974 231

Email : vmpack@vmpack.com

Mã số thuế : 0302832526

Tên đơn vị trực thuộc

Địa chỉ

Chi nhánh Công ty cổ phần bao bì dầu thực vật – Lô P7, P8, P9, P10 khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Sản xuất, mua bán bao bì cho ngành thực phẩm;
- Mua bán máy móc thiết bị, vật tư nguyên liệu ngành bao bì;
- Dịch vụ thương mại;
- In bao bì (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán thực phẩm.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Doanh thu và lợi nhuận năm 2014 đều giảm đáng kể so với năm trước là do giá bán và sản lượng hàng hóa tiêu thụ giảm.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 34).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2013 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 18 tháng 4 năm 2014 như sau:

Trích lập các quỹ	9.662.504.331 VND
Chia cổ tức	15.998.736.000 VND
Chi thường Ban điều hành	1.067.635.693 VND
Cộng	26.728.876.024 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Dương Anh Tuấn	Chủ tịch	20 tháng 4 năm 2012	-
Ông Ngô Tuấn	Thành viên	19 tháng 4 năm 2008	-
Ông Lê Hoàng Vũ	Thành viên	20 tháng 4 năm 2012	-
Ông Hồ Minh Sơn	Thành viên	18 tháng 4 năm 2013	-
Ông Huỳnh Phước Thọ	Thành viên	18 tháng 4 năm 2013	-

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Văn Tích Vĩnh	Trưởng ban	19 tháng 4 năm 2008	-
Bà Hà Thị Tố Minh	Thành viên	19 tháng 4 năm 2008	-
Ông Tăng Văn Tám	Thành viên	18 tháng 4 năm 2013	-

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Vũ	Giám đốc	07 tháng 5 năm 2009	-
Ông Huỳnh Phước Thọ	Phó Giám đốc	01 tháng 8 năm 2013	-
Ông Hoàng Bá Chính	Kế toán trưởng	21 tháng 5 năm 2010	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần bao bì dầu thực vật tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Lê Hoàng Vũ
Giám đốc

Ngày 26 tháng 02 năm 2015



Số: 0074/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần bao bì dầu thực vật, được lập ngày 17 tháng 01 năm 2015, từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần bao bì dầu thực vật tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1

Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0197-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		122.398.574.593	125.575.080.339
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	37.126.270.989	54.831.980.584
1. Tiền	111		27.126.270.989	54.831.980.584
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		53.849.615.861	32.681.679.651
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2	37.754.683.105	32.696.249.689
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	16.380.936.000	74.036.534
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		6.925.944	16.449.879
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.4	(292.929.188)	(105.056.451)
IV. Hàng tồn kho	140		31.207.850.243	37.834.582.611
1. Hàng tồn kho	141	V.5	33.034.483.409	39.751.695.512
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(1.826.633.166)	(1.917.112.901)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		214.837.500	226.837.493
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		49.837.500	49.837.493
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	165.000.000	177.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		113.164.428.155	91.146.109.559
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		113.164.428.155	91.146.109.559
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	106.944.111.856	84.837.517.235
<i>Nguyên giá</i>	222		180.838.460.227	148.842.880.335
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(73.894.348.371)	(64.005.363.100)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	6.084.540.337	6.308.592.324
<i>Nguyên giá</i>	228		7.971.430.510	7.992.230.510
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.886.890.173)	(1.683.638.186)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		135.775.962	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		235.563.002.748	216.721.189.898

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		66.763.340.900	52.143.703.651
I. Nợ ngắn hạn	310		55.816.118.900	52.143.703.651
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.10	24.607.409.944	8.668.014.154
2. Phải trả người bán	312	V.11	22.039.466.503	35.782.816.273
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	1.532.815.615	1.060.343.860
5. Phải trả người lao động	315	V.13	3.539.634.847	3.747.217.847
6. Chi phí phải trả	316	V.14	657.880.615	753.335.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	395.138.200	495.183.803
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.16	3.043.773.176	1.636.792.714
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		10.947.222.000	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.17	10.947.222.000	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		168.799.661.848	164.577.486.247
I. Vốn chủ sở hữu	410		168.799.661.848	164.577.486.247
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.18	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	493.885.000	493.885.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.18	4.559.618.145	2.362.399.683
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.18	(6.831.972)	(6.831.972)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.18	15.360.212.862	10.092.145.455
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.18	68.392.777.813	71.635.888.081
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		235.563.002.748	216.721.189.898

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		131.193.823	116.489.744
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		369.915.929	240.421.524
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		21.122,81	21.112,39
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2015

Nguyễn Thị Chuyên
Người lập biểu

Hoàng Bá Chính
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Vũ
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	298.329.975.529	378.929.396.509
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	20.212.615	60.652.389
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	298.309.762.914	378.868.744.120
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	247.978.311.979	294.710.890.781
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		50.331.450.935	84.157.853.339
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	870.498.585	1.006.814.603
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.490.540.889	1.937.409.503
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.394.473.226	1.681.242.892
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	13.332.727.599	14.496.720.735
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	11.094.039.925	14.435.667.626
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		25.284.641.107	54.294.870.078
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.462.113.547	473.681.819
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.057.719.194	1.393.454.891
13. Lợi nhuận khác	40		404.394.353	(919.773.072)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		25.689.035.460	53.375.097.006
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	2.203.269.704	6.359.878.814
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>23.485.765.756</u>	<u>47.015.218.192</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.936</u>	<u>5.877</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2015


 Nguyễn Thị Chuyên
 Người lập biểu


 Hoàng Bá Chính
 Kế toán trưởng


 Lê Hoàng Vũ
 Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		25.689.035.460	53.375.097.006
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8, V.9	12.158.108.965	10.102.122.913
- Các khoản dự phòng	03	V.3, V.5	226.887.407	12.585.130
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	(1.689.810)	18.580.288
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(1.005.889.132)	225.506.315
- Chi phí lãi vay	06	VI.7, VI.8 VI.4	1.394.473.226	1.681.242.892
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		38.460.926.116	65.415.134.544
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.092.367.352)	2.783.715.679
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		6.717.212.103	(4.797.631.255)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(13.704.868.279)	11.527.241.741
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(7)	644.831.129
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4	(1.394.473.226)	(1.681.242.892)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.12	(2.205.191.328)	(6.257.109.466)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	50.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.16, V.18	(1.857.873.693)	(1.788.573.705)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		20.923.364.334	65.896.365.775
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8; VII	(51.572.232.006)	(24.191.840.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	1.439.090.910	473.681.819
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	581.666.667	529.312.254
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(49.551.474.429)	(23.188.845.927)

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.10; V.17	143.537.076.606	133.183.063.904
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.10	(116.650.458.816)	(144.330.835.709)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18	(15.965.907.100)	(15.966.844.100)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		10.920.710.690	(27.114.615.905)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(17.707.399.405)	15.592.903.943
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	54.831.980.584	39.239.076.641
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.689.810	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	37.126.270.989	54.831.980.584


 Nguyễn Thị Chuyên
 Người lập biểu


 Hoàng Bá Chính
 Kế toán trưởng


 Lê Hoàng Vũ
 Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, mua bán bao bì cho ngành thực phẩm; Mua bán vật tư nguyên liệu ngành bao bì.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 236 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 249 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Doanh thu và lợi nhuận năm 2014 đều giảm đáng kể so với năm trước là do giá bán và sản lượng hàng hóa tiêu thụ giảm.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 46
Máy móc và thiết bị	05 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 15
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 20

6. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Công ty đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (49 năm).

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	05%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	05%

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013 : 21.085 VND/USD
31/12/2014 : 21.380 VND/USD

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Tài sản tài chính của Công ty chỉ gồm nhóm các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	288.717.073	287.302.989
Tiền gửi ngân hàng	26.837.553.916	54.544.677.595
Các khoản tương đương tiền (*)	10.000.000.000	-
Cộng	37.126.270.989	54.831.980.584

(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 03 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các bên liên quan	1.423.788.055	3.291.245.188
Các khách hàng khác	36.330.895.050	29.405.004.501
Cộng	37.754.683.105	32.696.249.689

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần khu công nghiệp Nam Tân Uyên	16.380.936.000	-
Các nhà cung cấp khác	-	74.036.534
Cộng	16.380.936.000	74.036.534

4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	156.592.863	26.535.036
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	74.421.241	50.522.991
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	61.915.084	1.050.000
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 03 năm	-	26.948.424
Cộng	292.929.188	105.056.451

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	105.056.451
Trích lập dự phòng bổ sung	317.367.142
Giảm do xử lý công nợ không có khả năng thu hồi	(129.494.405)
Số cuối năm	292.929.188

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	27.914.659.102	29.434.996.825
Công cụ, dụng cụ	96.000.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	765.317.634	2.880.420.935
Thành phẩm	4.136.301.046	6.883.274.396
Hàng hóa	122.205.627	553.003.356
Cộng	33.034.483.409	39.751.695.512

6. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá nguyên vật liệu và thành phẩm tồn kho.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	1.917.112.901
Hoàn nhập dự phòng	(90.479.735)
Số cuối năm	1.826.633.166

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	65.000.000	77.000.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	100.000.000	100.000.000
Cộng	165.000.000	177.000.000

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	21.220.549.607	121.173.465.713	3.628.118.185	938.558.853	1.882.187.977	148.842.880.335
Mua sắm mới	-	34.017.473.680	964.478.182	73.568.182	-	35.055.520.044
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.700.198.110)	-	-	-	(2.700.198.110)
Chuyển sang công cụ, dụng cụ	-	(47.145.930)	-	(290.823.385)	(21.772.727)	(359.742.042)
Số cuối năm	21.220.549.607	152.443.595.353	4.592.596.367	721.303.650	1.860.415.250	180.838.460.227

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

147.957.591	191.809.270	774.243.433	760.150.155	57.162.942	1.931.323.391
-------------	-------------	-------------	-------------	------------	---------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	4.551.696.770	55.696.230.530	2.305.445.629	875.163.018	576.827.153	64.005.363.100
Khấu hao trong năm	609.838.839	10.782.396.866	380.931.993	54.952.261	105.937.019	11.934.056.978
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.685.329.665)	-	-	-	(1.685.329.665)
Chuyển sang công cụ, dụng cụ	-	(47.145.930)	-	(290.823.385)	(21.772.727)	(359.742.042)
Số cuối năm	5.161.535.609	64.746.151.801	2.686.377.622	639.291.894	660.991.445	73.894.348.371

Giá trị còn lại

Số đầu năm	16.668.852.837	65.477.235.183	1.322.672.556	63.395.835	1.305.360.824	84.837.517.235
Số cuối năm	16.059.013.998	87.697.443.552	1.906.218.745	82.011.756	1.199.423.805	106.944.111.856

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

-	-	-	-	-	-
-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 104.795.241.296 VND và 59.856.558.113 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	7.152.082.020	840.148.490	7.992.230.510
Giảm khác	-	(20.800.000)	(20.800.000)
Số cuối năm	7.152.082.020	819.348.490	7.971.430.510

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	636.934.530	636.934.530
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	892.151.580	791.486.606	1.683.638.186
Khấu hao trong năm	178.430.316	45.621.671	224.051.987
Giảm khác	-	(20.800.000)	(20.800.000)
Số cuối năm	1.070.581.896	816.308.277	1.886.890.173
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6.259.930.440	48.661.884	6.308.592.324
Số cuối năm	6.081.500.124	3.040.213	6.084.540.337
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

10. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(a)	18.175.355.084	2.649.909.315
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	-	3.426.550.909
Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam)	-	2.591.553.930
Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam ^(b)	6.432.054.860	-
Cộng	24.607.409.944	8.668.014.154

(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.7) và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.8).

(b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định cụ thể là máy in 6 màu Model S-1227 TV (xem thuyết minh số V.7).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	8.668.014.154
Số tiền vay phát sinh	132.589.854.606
Số tiền vay đã trả	(116.650.458.816)
Số cuối năm	24.607.409.944

11. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp trong nước	22.039.466.503	27.787.603.979
Các nhà cung cấp nước ngoài	-	7.995.212.294
Cộng	22.039.466.503	35.782.816.273

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	296.430.986	4.728.424.355	(4.261.656.938)	763.198.403
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	9.671.292.163	(9.671.292.163)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	730.450.202	2.203.269.704	(2.205.191.328)	728.528.578
Thuế thu nhập cá nhân	33.462.672	871.072.536	(863.446.574)	41.088.634
Các loại thuế khác	-	3.500.000	(3.500.000)	-
Cộng	1.060.343.860	17.477.558.758	(17.005.087.003)	1.532.815.615

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 6489/UB-CNN ngày 12 tháng 12 năm 2003 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất 15% trong 12 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động (năm 2004), được miễn thuế trong 03 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (năm 2005) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 07 năm tiếp theo.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.689.035.460	53.375.097.006
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.035.056.249	(725.675.076)
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.689.810)	-
Thu nhập chịu thuế	26.722.401.899	54.100.772.082
Trong đó:		
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 15%)	25.601.770.553	40.944.652.607
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi	1.120.631.346	13.156.119.475
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	4.086.804.479	9.430.727.759
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(1.920.132.791)	(3.070.848.945)
Thuế thu nhập doanh nghiệp truy thu các năm trước	36.598.016	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	2.203.269.704	6.359.878.814

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

13. Phải trả người lao động

Tiền lương còn lại phải trả công nhân viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Chi phí phải trả

Chi phí dịch vụ phải trả.

15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội	15.065.987	30.921.844
Kinh phí công đoàn	28.718.612	27.723.559
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	93.141.300	60.312.400
Các khoản phải trả khác	258.212.301	376.226.000
Cộng	395.138.200	495.183.803

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.045.241.309	1.098.609.231	(213.500.000)	1.930.350.540
Quỹ phúc lợi	591.551.405	1.098.609.231	(576.738.000)	1.113.422.636
Cộng	1.636.792.714	2.197.218.462	(790.238.000)	3.043.773.176

17. Vay dài hạn

Khoản vay Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để xây dựng dự án nhà máy sản xuất bao bì giấy carton tại KCN Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương với lãi suất 9,5%, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản của dự án hình thành từ vốn vay và vốn tự có của Công ty.

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh	10.947.222.000
Số cuối năm	10.947.222.000

18. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm trang 35.

Cổ tức

Cổ tức của năm trước đã chi trả trong năm với số tiền là 15.965.907.100 VND.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	632	632
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	632	632
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.999.368	7.999.368
- Cổ phiếu phổ thông	7.999.368	7.999.368
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	298.329.975.529	378.929.396.509
Doanh thu bán hàng hóa	7.230.378.004	83.891.042.266
Doanh thu bán thành phẩm	284.992.455.615	280.337.915.443
Doanh thu khác	6.107.141.910	14.700.438.800
Các khoản giảm trừ doanh thu (hàng bán trả lại)	(20.212.615)	(60.652.389)
Doanh thu thuần	298.309.762.914	378.868.744.120
Trong đó:		
Doanh thu thuần bán hàng hóa	7.230.378.004	83.891.042.266
Doanh thu thuần bán thành phẩm	284.972.243.000	280.277.263.054
Doanh thu thuần khác	6.107.141.910	14.700.438.800

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa	5.995.976.329	57.093.219.984
Giá vốn của thành phẩm ⁽ⁱ⁾	235.854.412.036	223.504.426.431
Giá vốn khác	6.218.403.349	14.123.326.925
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(90.479.735)	(10.082.559)
Cộng	247.978.311.979	294.710.890.781

⁽ⁱ⁾ Giá vốn của thành phẩm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	171.555.063.185	181.156.178.034
Chi nhân công trực tiếp	11.338.073.601	10.965.153.116
Chi phí sản xuất chung	48.099.198.599	31.977.621.407
Tổng chi phí sản xuất	230.992.335.385	224.098.952.557
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.115.103.301	(2.017.896.176)
Tổng giá thành sản xuất	233.107.438.686	222.081.056.381
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	2.746.973.350	1.423.370.050
Giá vốn của thành phẩm	235.854.412.036	223.504.426.431

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	581.666.667	529.312.254
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	179.082.359	477.502.349
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.689.810	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	108.059.749	-
Cộng	870.498.585	1.006.814.603

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.394.473.226	1.681.242.892
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	18.580.288
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	96.067.663	237.586.323
Cộng	1.490.540.889	1.937.409.503

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.511.102.420	1.651.331.304
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.494.540.775	8.646.454.850
Chi phí khác	4.327.084.404	4.198.934.581
Cộng	13.332.727.599	14.496.720.735

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.795.570.720	6.531.106.943
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	29.926.664
Chi phí khấu hao tài sản cố định	636.759.174	728.076.263
Chi phí dự phòng	317.367.142	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.669.216.665	1.506.452.771
Chi phí khác	3.675.126.224	5.640.104.985
Cộng	11.094.039.925	14.435.667.626

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.439.090.910	473.681.819
Thu nhập khác	23.022.637	-
Cộng	1.462.113.547	473.681.819

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	1.014.868.445	1.228.500.388
Thuế bị phạt, bị truy thu	24.353.304	102.961.588
Chi phí khác	18.497.445	61.992.915
Cộng	1.057.719.194	1.393.454.891

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.485.765.756	47.015.218.192
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	23.485.765.756	47.015.218.192
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.999.368	7.999.368
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.936	5.877

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	189.908.107.211	181.166.320.134
Chi phí nhân công	26.776.072.978	27.767.597.455
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.158.108.965	10.102.122.913
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.210.440.393	13.739.070.162
Chi phí khác	13.366.373.362	20.266.362.354
Cộng	255.419.102.909	253.041.473.018

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Trong năm, Công ty đã ứng trước tiền thuê đất là 16.380.936.000 VND (năm trước không phát sinh).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan**

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong năm là 1.437.000.000 VND (số năm trước là 1.428.000.000 VND).

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam	Cổ đông chiếm 44,16% vốn điều lệ
Công ty cổ phần dầu thực vật Tân Bình	Cổ đông và là công ty liên kết của Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty cổ phần dầu thực vật Tường An	Cổ đông và là công ty con của Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam
Công ty cổ phần thương mại dầu thực vật	Cổ đông và là công ty con của Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam		
Bán hàng	4.693.369.711	3.988.786.240
Công ty cổ phần dầu thực vật Tân Bình		
Bán hàng	7.869.615.450	7.759.076.060
Công ty cổ phần dầu thực vật Tường An		
Bán hàng	6.151.970.963	7.732.960.756
Công ty cổ phần thương mại dầu thực vật		
Bán hàng	148.263.850	219.063.400

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam		
Tiền hàng phải thu	-	775.215.254
Công ty cổ phần dầu thực vật Tân Bình		
Tiền hàng phải thu	848.986.710	1.358.180.736
Công ty cổ phần dầu thực vật Tường An		
Tiền hàng phải thu	574.801.345	1.157.849.198
Cộng nợ phải thu	1.423.788.055	3.291.245.188

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá bán do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp, với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất thùng carton;
- Lĩnh vực sản xuất chai nhựa pet;
- Lĩnh vực sản xuất nắp, nút;
- Các lĩnh vực khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở phụ lục 02 đính kèm từ trang 36 đến trang 38.

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thuê hoạt động

Các hợp đồng đi thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền phí duy tu cơ sở hạ tầng và phí tiện ích công cộng tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	1.245.879.426	133.844.850
Trên 01 năm đến 05 năm	4.983.517.706	535.379.400
Trên 05 năm	48.407.040.038	4.073.716.726
Cộng	<u>54.636.437.170</u>	<u>4.742.940.976</u>

Bao gồm các hợp đồng sau:

Hợp đồng thuê đất số 29/HĐTD ngày 05 tháng 12 năm 2002 ký với Công ty TNHH đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Tân Thới Hiệp và theo thông báo số 59/CV-TTH.11 ngày 07 tháng 12 năm 2011 Công ty phải trả phí bảo dưỡng cơ sở hạ tầng và phí tiện ích công cộng là 10.510 VND/m²/năm cho đến ngày 05 tháng 12 năm 2048.

Hợp đồng thuê lại đất số 023/NTC2- VMP ngày 22 tháng 10 năm 2014 ký với Công ty cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên, Công ty phải trả tiền thuê đất và phí quản lý từ 22 tháng 10 năm 2014 đến 06 tháng 05 năm 2059 với tổng chi phí thuê là 2.340.000 USD cho cả thời hạn thuê.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	37.126.270.989	-	-	-	37.126.270.989
Phải thu khách hàng	36.995.414.292	-	-	759.268.813	37.754.683.105
Các khoản phải thu khác	100.000.000	-	-	-	100.000.000
Cộng	74.221.685.281	-	-	759.268.813	74.980.954.094
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	54.831.980.584	-	-	-	54.831.980.584
Phải thu khách hàng	32.478.305.164	-	-	217.944.525	32.696.249.689
Các khoản phải thu khác	100.000.000	-	-	-	100.000.000
Cộng	87.410.285.748	-	-	217.944.525	87.628.230.273

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	24.607.409.944	-	10.947.222.000	35.554.631.944
Phải trả cho người bán	22.039.466.503	-	-	22.039.466.503
Các khoản phải trả khác	1.009.234.216	-	-	1.009.234.216
Cộng	47.656.110.663	-	10.947.222.000	58.603.332.663

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số đầu năm				
Vay và nợ	8.668.014.154	-	-	8.668.014.154
Phải trả cho người bán	35.782.816.273	-	-	35.782.816.273
Các khoản phải trả khác	1.189.873.400	-	-	1.189.873.400
Cộng	45.640.703.827	-	-	45.640.703.827

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

	Số cuối năm (USD)	Số đầu năm (USD)
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.122,81	21.112,39
Phải trả người bán	-	(379.189,58)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	21.122,81	(358.077,19)

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do tài sản/ (Nợ phải trả) thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.000.000.000	-
Vay và nợ	(35.554.631.944)	(8.668.014.154)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(25.554.631.944)	(8.668.014.154)

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do các khoản vay có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo**Tài sản thế chấp cho đơn vị khác**

Công ty không thế chấp tài sản nào cho đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty thế chấp các khoản phải thu khách hàng với giá trị là 32.696.249.689 VND để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**Tài sản tài chính**

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	37.126.270.989	-	54.831.980.584	-	37.126.270.989	54.831.980.584
Phải thu khách hàng	37.754.683.105	(292.929.188)	32.696.249.689	(105.056.451)	37.461.753.917	32.591.193.238
Các khoản phải thu khác	100.000.000	-	100.000.000	-	100.000.000	100.000.000
Cộng	74.980.954.094	(292.929.188)	87.628.230.273	(105.056.451)	74.688.024.906	87.523.173.822

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	35.554.631.944	8.668.014.154	24.607.409.944	8.668.014.154
Phải trả người bán	22.039.466.503	35.782.816.273	22.039.466.503	35.782.816.273
Các khoản phải trả khác	1.009.234.216	1.189.873.400	1.009.234.216	1.189.873.400
Cộng	58.603.332.663	45.640.703.827	47.656.110.663	45.640.703.827

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2015



Nguyễn Thị Chuyên
Người lập biểu



Hoàng Bá Chính
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Vũ
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	493.885.000	178.232.935	(6.831.972)	2.870.413.340	53.466.013.236	137.001.712.539
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	47.015.218.192	47.015.218.192
Phân phối lợi nhuận	-	-	2.184.166.748	-	7.221.732.115	(11.590.065.611)	(2.184.166.748)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(15.998.736.000)	(15.998.736.000)
Chi thưởng Ban điều hành	-	-	-	-	-	(1.256.541.736)	(1.256.541.736)
Số dư cuối năm trước	80.000.000.000	493.885.000	2.362.399.683	(6.831.972)	10.092.145.455	71.635.888.081	164.577.486.247
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	493.885.000	2.362.399.683	(6.831.972)	10.092.145.455	71.635.888.081	164.577.486.247
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	23.485.765.756	23.485.765.756
Phân phối lợi nhuận	-	-	2.197.218.462	-	5.268.067.407	(9.662.504.331)	(2.197.218.462)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(15.998.736.000)	(15.998.736.000)
Chi thưởng Ban điều hành	-	-	-	-	-	(1.067.635.693)	(1.067.635.693)
Số dư cuối năm nay	80.000.000.000	493.885.000	4.559.618.145	(6.831.972)	15.360.212.862	68.392.777.813	168.799.661.848


Nguyễn Thị Chuyên
Người lập biểu

Hoàng Bá Chính
Kế toán trưởngLê Hoàng Vũ
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Thùng carton</u>	<u>Chai nhựa pet</u>	<u>Nắp, nút</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	271.317.717.085	14.860.633.116	6.024.270.803	6.107.141.910	298.309.762.914
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	271.317.717.085	14.860.633.116	6.024.270.803	6.107.141.910	298.309.762.914
Chi phí bộ phận	222.139.856.642	12.757.500.367	6.977.971.146	6.102.983.824	247.978.311.979
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	49.177.860.443	2.103.132.749	(953.700.343)	4.158.086	50.331.450.935
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(24.426.767.524)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					25.904.683.411
Doanh thu hoạt động tài chính					870.498.585
Chi phí tài chính					(1.490.540.889)
Thu nhập khác					1.462.113.547
Chi phí khác					(1.057.719.194)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(2.203.269.704)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					23.485.765.756
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	754.368.182	-	-	-	754.368.182
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	7.149.721.440	2.684.558.984	1.687.069.367	-	11.521.349.791
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Năm trước	Thùng carton	Chai nhựa pet	Nắp, nút	Các lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	345.832.473.720	10.723.099.966	7.612.731.634	14.700.438.800	378.868.744.120
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	345.832.473.720	10.723.099.966	7.612.731.634	14.700.438.800	378.868.744.120
Chi phí bộ phận	261.760.142.935	10.187.710.580	8.639.710.341	14.123.326.925	294.710.890.781
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	84.072.330.785	535.389.386	(1.026.978.707)	577.111.875	84.157.853.339
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(28.932.388.361)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					55.225.464.978
Doanh thu hoạt động tài chính					1.006.814.603
Chi phí tài chính					(1.937.409.503)
Thu nhập khác					473.681.819
Chi phí khác					(1.393.454.891)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(6.359.878.814)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					47.015.218.192
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	23.841.840.000	350.000.000	-	-	24.191.840.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	4.489.731.862	2.847.388.086	1.836.926.702	-	9.174.046.650
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-

Nguyễn Thị Chuyên
Người lập biểu

Hoàng Bá Chính
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Vũ
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Thùng carton	Chai nhựa pet	Nắp, nút	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	81.267.929.669	12.444.119.961	8.401.305.586	-	102.113.355.216
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					133.449.647.532
Tổng tài sản					235.563.002.748
Nợ phải trả					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					66.763.340.900
Tổng nợ phải trả					66.763.340.900
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	55.303.682.237	15.128.678.945	10.199.738.590	-	80.632.099.772
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					136.089.090.126
Tổng tài sản					216.721.189.898
Nợ phải trả					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					52.143.703.651
Tổng nợ phải trả					52.143.703.651


Nguyễn Thị Chuyên
Người lập biểu

Hoàng Bá Chính
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2015

Lê Hoàng Vũ
Giám đốc